

**PHỤ LỤC**  
**QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC NHIỆM VỤ CHI**  
**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

| Hoạt động bảo vệ môi trường<br>thuộc trách nhiệm của địa phương   | Thuộc nhiệm vụ chi cấp<br>ngân sách |              |           |
|---|-------------------------------------|--------------|-----------|
|   | Cấp<br>tỉnh                         | Cấp<br>huyện | Cấp<br>xã |
| <b>1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:</b>   |                                     |              |           |
| a) Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.  | X                                   | X            | X         |
| b) Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn.  | X                                   | X            | X         |
| <b>2. Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm (không bao gồm dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công), gồm có:</b>  |                                     |              |           |
| a) Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn; | X                                   | X            | X         |
| b) Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn.   | X                                   | X            | -         |
| <b>3. Trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:</b>   |                                     |              |           |
| a) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.  | X                                   | X            | X         |
| b) Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).  | X                                   | -            | -         |
| <b>4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.</b>   | X                                   | X            | X         |
| <b>5. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:</b>   |                                     |              |           |
| a) Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên thuộc nhiệm vụ của địa phương.   | X                                   | X            | -         |

| Hoạt động bảo vệ môi trường<br>thuộc trách nhiệm của địa phương   | Thuộc nhiệm vụ chi cấp<br>ngân sách |              |           |
|---|-------------------------------------|--------------|-----------|
|   | Cấp<br>tỉnh                         | Cấp<br>huyện | Cấp<br>xã |
| b) Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương, bao gồm:   |                                     |              |           |
| - Quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;  | X                                   | X            | -         |
| - Tổ chức xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học, báo cáo hiện trạng khu bảo tồn;   | X                                   | -            | -         |
| - Lập, thẩm định Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Danh mục loài ngoại lai xâm hại, Danh mục loài hoang dã bị cấm khai thác trong tự nhiên, Danh mục loài hoang dã được khai thác có điều kiện ngoài tự nhiên, Danh mục nguồn gen bị cấm xuất khẩu; điều tra, đánh giá quần thể để sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; | X                                   | -            | -         |
| - Xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học;   | X                                   | X            | X         |
| - Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học;   | X                                   | X            | X         |
| - Hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.   | X                                   | X            | X         |
| c) Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh.  | X                                   | -            | -         |
| d) Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước.  | X                                   | -            | -         |
| đ) Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh.   | X                                   | -            | -         |
| e) Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn.  | X                                   | -            | -         |
| <b>6.</b> Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật.  | X                                   | X            | X         |

| Hoạt động bảo vệ môi trường<br>thuộc trách nhiệm của địa phương  | Thuộc nhiệm vụ chi cấp<br>ngân sách |              |           |
|--|-------------------------------------|--------------|-----------|
|  | Cấp<br>tỉnh                         | Cấp<br>huyện | Cấp<br>xã |
| <b>7. Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm:</b>   |                                     |              |           |
| a) Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.  | X                                   | -            | -         |
| b) Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật (đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường).  | X                                   | X            | X         |
| <b>8. Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật, bao gồm:</b>   |                                     |              |           |
| a1) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;  | X                                   | -            | -         |
| a2) Xây dựng, điều chỉnh chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương.   | X                                   | X            | X         |
| b) Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh.  | X                                   | X            | X         |
| c) Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn. | X                                   | X            | -         |
| d) Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.   | X                                   | X            | X         |
| đ) Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.   | X                                   | X            | X         |
| e1) Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;  | X                                   | X            | X         |

| <b>Hoạt động bảo vệ môi trường<br/>thuộc trách nhiệm của địa phương</b>                                       | <b>Thuộc nhiệm vụ chi cấp<br/>ngân sách</b> |                      |                   |
|---|---|----------------------|-------------------|
|   | <b>Cấp<br/>tỉnh</b>                         | <b>Cấp<br/>huyện</b> | <b>Cấp<br/>xã</b> |
| e2) Cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường.                       | X   | X                    | -                 |
| g) Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.                                   | X   | X                    | X                 |
| h) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.                 | X   | X                    | -                 |
| i) Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định. | X   | X                    | X                 |
| 9. Các hoạt động sự nghiệp về môi trường khác do tỉnh quản lý   | X   | -                    | -                 |
| 10. Các hoạt động sự nghiệp về môi trường khác do huyện quản lý   | -   | X                    | -                 |
| 11. Các hoạt động sự nghiệp về môi trường khác do xã quản lý  | -   | -                    | X                 |

Ghi chú: “x”: Hoạt động có thực hiện;  
“-”: Hoạt động không thực hiện.